



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 38817289 Fax: 028 38817385

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 48/2019

26/11/2019 – 02/12/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này đứng ở mức 1.568 điểm, tương ứng với mức tăng 20% so với tuần trước. Ở phân khúc tàu handysize trẻ, người Mua Đức đã trả mức giá 9,8 triệu đô la Mỹ cho tàu Brazen (28.284 dwt đóng 2014 Nhật DD 8/2022 SS 9/2024), cao hơn 800.000 đô la Mỹ so với tàu tương tự Cherry Island được bán cách đây 2 tuần. Tàu Dorothea Oldendorff (32.929 dwt đóng 2010 Trung Quốc) được chủ tàu Đức bán với giá 5,9 triệu đô la Mỹ. Tàu này máy to (10.741HP) và hạn lên đã sắp đến (DD/SS 12/2019) nên mức giá này là không rẻ và tương tự như tàu Dora Oldendorff bán 5,8 triệu đô la Mỹ cách đây 2 tuần. Ở phân khúc tàu handysize già ghi nhận tàu Fortune Era (27.369 dwt đóng 1997 Hanjin, Hàn Quốc DD 5/2020 SS 4/2022) được chủ tàu Hy Lạp bán với giá 3,7 triệu đô la Mỹ, mức giá rất tốt nếu so sánh với tàu cùng cỡ Lovely Klara (28.186 dwt, đóng 2002 Nhật) trẻ hơn hơn 5 tuổi nhưng chỉ bán được giá 4,5 triệu đô la Mỹ hồi tuần trước.

Phân khúc tàu bách hóa có một số thương vụ đáng chú ý, chủ tàu Đài Loan bán tàu Superior Pescadores (11.987 dwt đóng 2005 Nhật), chủ tàu Nhật bán tàu Apollo Rikuyo (10.287 dwt đóng 2007 Nhật), chủ tàu Hong Kong bán tàu New Sailing 1 (7.732 dwt đóng 1995 Nhật, đăng kiểm IBS không phải IACS), các giá chưa được tiết lộ.

Ở mảng tàu dầu, các thương vụ trải đều các phân khúc, nổi bật là phân khúc VLCC và LR2. Nhìn chung, có nhiều dấu hiệu tích cực và mức giá mua bán cũng trên đà ổn định. Tàu Alpine Monique (46.087 dwt, đóng 2010 Hàn Quốc) vừa được bán cho Người mua Hy Lạp với giá 18,75 triệu đô la Mỹ. Mức này trên tuy rẻ hơn thương vụ tương tự hồi tháng 8 là tàu Alpine Duck (46.093 dwt, đóng 2009 Hàn Quốc, đã qua hạn đã) được bán với giá 19 triệu, nhưng nhìn chung vẫn hợp lý vì tàu Alpine Monique sắp đến hạn đã SS/DD 12/2020. Ở phân khúc tàu nhỏ hơn, tuần qua ghi nhận Chembulk đã bán 2 tàu lần lượt là Chembulk New York (27.186 dwt, đóng 2002 Nhật) cho Người mua Trung Quốc với giá 8 triệu đô la Mỹ và tàu Chembulk Wellington (14.312 dwt, đóng 2004 Nhật, đến hạn đã SS/DD) với giá khoảng 6,4 triệu đô la Mỹ.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Azul Fortuna	2005	Japan	203,095	Zodiac	15.80	
Lowlands Orchid	2005	Japan	176,193	Undisclosed	15.88	SS/DD Oct 2020
Coral Emerald	2007	Japan	75,632	Undisclosed	11.00	
Harvest Festival	1998	Japan	72,497	Undisclosed	5.50	
Baoxiang	2013	China	56,810	Chinese	11.50	
Yasa Ozcan	2006	Korea	55,924	Indonesian, Gurita Lintas	10.60	

Dorothea Oldendorff	2009	China	32,929	Europeans	5.90	SS/DD due Dec 2019
Brazen	2014	Japan	28,284	German	9.80	DD Apr 2022, SS Sep 2024
Fortune Era	1997	Korea	27,369	Undisclosed	3.70	DD May 2020, SS Apr 2022
Superior Pescadores	2005	Japan	11,987	Undisclosed	Undisclosed	SS/DD Jul 2020 , Cr 2x30t, Dr 1x30r
Apollo Rikuyo	2007	Japan	10,287	Undisclosed	Undisclosed	SS/DD May 2020 , Cr 2x30t, Dr 1x30t
New Sailing 1	1995	Japan	7,732	Undisclosed	Undisclosed	Tween decker, IBS class (non-IACS), SS/DD Dec 2020, Dr 2x30t 2x25t
TANKERS						
Antonis I. Angelicoussis	2002	Korea	306,085	Far Eastern	24.65	
Maran Callisto	1999	Korea	299,167	Chinese	18.00	DD due
Seaways Fran	2001	Korea	112,118	Greek, Monte Nero Maritime	13.60	
Maersk Promise	2006	China	109,647	BULL	21.00	
Maersk Producer	2006	China	109,647		21.00	
Maersk Princess	2005	China	109,637		19.00	
Maersk Phoenix	2005	China	109,571		19.00	
Alpine Monique	2010	Korea	46,087	Greek	18.75	
Chembulk New York	2002	Japan	27,186	Chinese	8.00	DD May 2020, SS May 2022
Chembulk Wellington	2004	Japan	14,312	Undisclosed	6.40	SS/DD due
CONTAINERS						
NYK Lyra	2002	Korea	78,231	Global Ship Lease	40.50	6178 teu, gearless
NYK Lynx	2002	Korea	77,950			6178 teu, gearless
NYK Libra	2002	Korea	77,900			6148teu, gearless
OTHERS						
Baltic Winter	2011	China	19,404	German	7.00	MPP, 1011 teu, HA/HO 2/2, Cr: 1 x 120t, 2 x 400t, SS/DD Sep 2021
Pacific Winter	2012	China	19,359		7.00	MPP, 1011 teu, HA/HO 2/2, Cr: 1 x 120t, 2 x 400t , SS/DD Mar 2020
Atlantic Winter	2011	China	19,306		7.00	MPP, 1011 teu, HA/HO 2/2, Cr: 1 x 120t, 2 x 400t , DD Jan 2020, SS Aug 2021

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	210,000 dwt	66.50	2	Qingdao Beihai	Berge Bulk	2021	2 option, dual-fueled
Bulker	81,370 dwt	Undisclosed	2	Sasebo	Vrontados	SH 2021	
Bulker	61,000 dwt	Undisclosed	2	Hyundai-Vinashin, Vietnam	Atlantic Bulker Carriers	2021	
LNG	18,000 cbm	61.00	1	Undisclosed	Korea Line	FH 2022	TC to Shell

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Đáng mừng là phân khúc **Panamax** tuần qua ghi nhận được nhiều thương vụ thành công tại cả hai khu vực Đại Tây Dương và cả Thái Bình Dương. Chỉ số BPI tăng hẳn 754 đô la Mỹ và đóng cửa ở mức 9.068 đô la Mỹ. Jiangsu Steamship chốt tàu Alcor (81.600 dwt, đóng 2015) nhận tại Kaohsiung đi Australia và trả tại China, dự kiến chở than với giá 10.000 đô la Mỹ. Tata NYK chốt tàu New Pioneer (77.195 dwt, đóng 2002) nhận tại Tianjian đi Indonesia và trả tại India, dự kiến chở than với giá 7.400 đô la Mỹ. Ở khu vực Đại Tây Dương, Uniper (E.ON) chốt tàu Navios Amber (80.994 dwt, đóng 2015) nhận tại Wilhelmshaven đi Baltic và trả tại khu vực Skaw-Gibraltar, dự kiến chở than với giá 13.500 đô la Mỹ. Olam cũng chốt tàu Gleamstar (75.491 dwt, đóng 2011) nhận tại East Coast South America và trả tại khu vực Singapore-Japan, dự kiến chở ngũ cốc với giá 12.500 đô la Mỹ cộng thêm 250.000 đô la Mỹ phí ballast. Về thị trường định hạn, Tongil chốt tàu Akaki (84.074 dwt, đóng 2013) nhận tại Hong Kong, chất hàng 2-3 thân tàu, chuyến đi dự kiến không quá 80 ngày và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 11.000 đô la Mỹ. Nordic Shipping cũng chốt tàu Erikoussa (75.744 dwt, đóng 2005) nhận tại East Coast US, chất hàng 2-3 thân tàu và trả quanh khu vực Đại Tây Dương với giá 12.500 đô la Mỹ cộng thêm 125.000 đô la Mỹ phí ballast.

Chỉ số phân khúc **Supramax** tuần qua cũng tăng nhẹ lên 208 đô la Mỹ và đóng cửa ở mức 9.277 đô la Mỹ. Có nhiều dấu hiệu tích cực ở các tuyến vận chuyên trọng điêm, ghi nhận nhiều thương vụ thành công mà nổi trội là khu vực bờ tây South America. Oldendorff chốt tàu TN Dawn (56.678 dwt, 2008) nhận tại bờ tây South America đi bờ đông South America với giá 14.000 đô la Mỹ. Có tin đồn Cargill chốt tàu SBI Maia (61.105 dwt, 2015) đi từ phía nam Brazil đến phía tây Mediterranean với giá 12.000 đô la Mỹ. XO Shipping chốt tàu Belita (60.479 dwt, đóng 2017) nhận tại Continent chở scrap đi Baltic và trả tại Turkey với giá 15.500 đô la Mỹ. Bainbridge chốt tàu Brigitte (58.624 dwt, đóng 2017) giao ngay tại Fujairah và trả tại Bangladesh với giá 12.000 đô la Mỹ. Ở khu vực Thái Bình Dương, Centurion chốt tàu Tiger Pioneer (63.478 dwt, đóng 2015) nhận tại Campha đi một chuyến và trả tại Thailand với giá 9.500 đô la Mỹ. Tàu Darya Sita (61.152 dwt, đóng 2019) được chốt nhận tại CJK đi Indonesia và trả tại India với giá 9.250 đô la Mỹ. Winning cũng chốt tàu JY Valdivia (56.779 dwt, đóng 2011) nhận tại Kohsichang đi một chuyến, dự kiến chở bauxite và trả tại China với giá 10.500 đô la Mỹ.

Phân khúc **Handy** ở khu vực Đại Tây Dương tuần qua đã dần hồi phục, hầu hết khu vực đều hoạt động tích cực, nổi bật là khu vực East Coast South America và US Gulf, khiến cho các chủ tàu phần khởi hơn khi chỉ còn một tháng nữa là bước sang năm mới. Chỉ số BHSI tăng thêm 150 đô la Mỹ và đóng cửa ở mức 7.326 đô la Mỹ. Ở phía Bắc Brazil, Tàu Assay (33.248 dwt, đóng 2008) được chốt một chuyến đi WCCA với giá 13.000 dwt. Xuống dần khu vực phía Nam, Trithorn chốt tàu Arklow Spray (34.919 dwt, đóng 2014) nhận tại Recalada đi East Africa với giá 14.000 đô la Mỹ. Ở khu vực Continent, có tin đồn một tàu 34k dwt được chốt với giá khoảng 10.500 đô la Mỹ nhận tại Skaw đi Black Sea. Tàu Interlink Ability (38.500 dwt, đóng 2015) được chốt nhận tại Belfast cho một chuyến chở than nhanh đến Continent với giá 12.000 dwt. Đồng thời cũng có tin đồn một tàu 34k dwt khác được chốt nhận tại Fredikstad với giá 7.500 đô la Mỹ chở phân bón đi Brazil. Tình hình phân khúc Handy tại khu vực Thái Bình Dương ngược lại im ắng hơn nhiều, tuy nhiên vẫn ghi nhận nhiều hoạt động tích cực, giá thuê có tăng hơn một chút so với các tuần rồi kéo theo chỉ số trở nên đầy hứa hẹn. Phía Bắc chỉ ghi nhận một số hoạt động, NoPac thì vẫn ảm đạm do cuộc đình công kéo dài tại cảng Vancouver, tuy nhiên cũng có tin một tàu Handy được chốt với giá hơn 7.500 đô la Mỹ. Ngoài khu vực phía Bắc, có tin đồn một tàu 32k dwt open Singapore được chốt đi Far East một chuyến với giá 7.750 đô la Mỹ. Thị trường định hạn ghi nhận rất ít thương vụ, tuy nhiên nhìn chung nhu cầu đã tăng nhiều hơn trong giai đoạn gần đây.

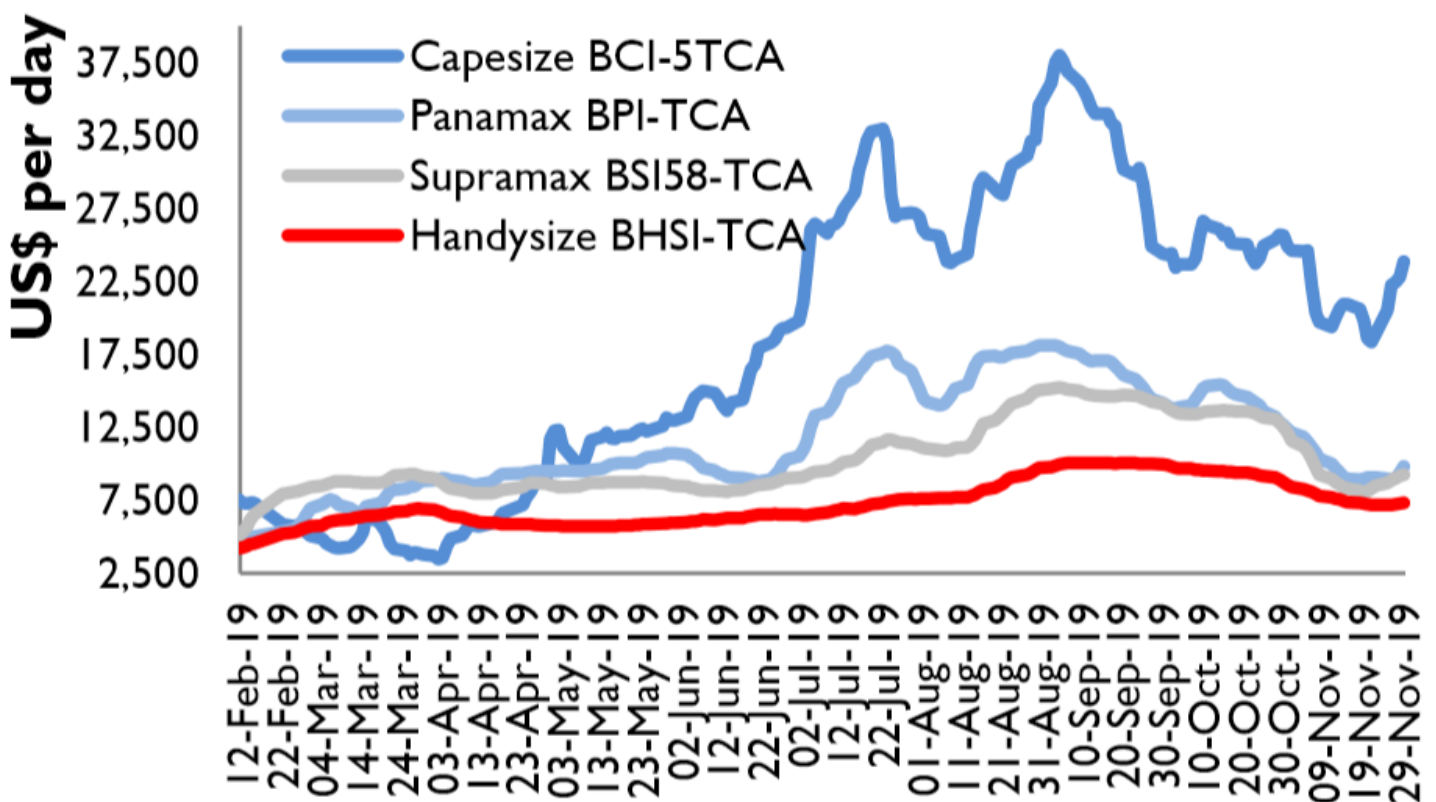
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 48 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 48	TUẦN 47	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 48)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 48)
TRANSATLANTIC RV	8,245	7,790	2,200	21,345
TCT CONT/F.EAST	18,010	17,636	1,200	29,714
TCT F.EAST/CONT	3,750	3,948	810	6,589
TCT F.EAST RV	7,956	8,203	4,400	16,181
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	9,420	9,690	5,000	18,389
PACIFIC RV	8,100	8,250	5,800	12,786
TCT CONT/F.EAST	13,610	15,771	12,000	28,686

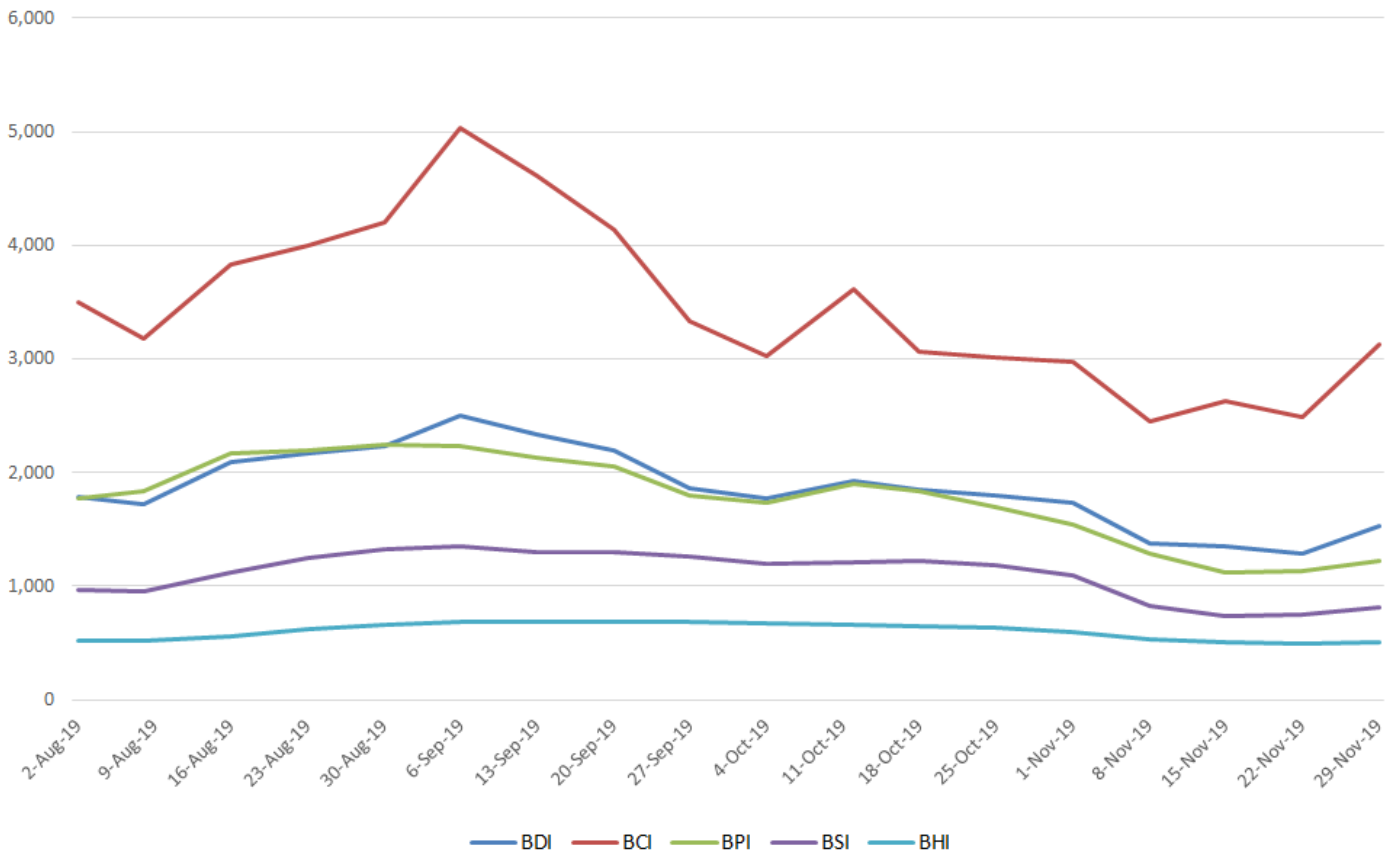
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 29/11/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲
CAPE SIZE	23,865	▲ 4,935
PANAMAX	9,822	▲ 754
SUPRAMAX	9,277	▲ 708
SMALL HANDY	7,326	▲ 138

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC

Nổi gót tuần trước, các tuyến giao thương thị trường VLCC đều tiếp tục giảm khiến cho tình hình giao dịch trở nên ảm đạm. Mặc dù mức giảm không đáng kể, nhưng các chủ tàu đều lo ngại vì giá đã liên tục giảm trong nhiều tuần liền. Tuyến MEG/West và MEG/Japan đều giảm nhẹ 5 điểm, lần lượt dao động quanh mức WS \$40 và WS \$65, tuyến MEG/Singapore giảm 4 điểm, hiện ở mức WS \$67. Các chủ tàu đều hi vọng càng gần về cuối năm thì nhu cầu hàng hóa sẽ tăng cao, góp phần đẩy mức cước khá khảm hơn thời điểm hiện tại.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	40,0	45,0	18,0	120,0
MEG/Japan	VLCC	65,0	70,0	38,0	180,0
MEG/Singapore	VLCC	67,0	71,0	38,0	180,0
WAFR/EAST	260.000	73,0	75,0	39,0	180,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	48.000	50.000	55.0000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Thị trường tàu Aframax thời điểm cuối năm vẫn đang ổn định. Tuyến Afr/Euromed giảm nhẹ 5 điểm, hiện dao động quanh mức WS \$120. Các tuyến khu vực Meds và Black Sea thì nhìn chung có phần sôi động hơn một chút. Tuyến UK/Cont tăng thêm 10 điểm, hiện ở mức khá WS \$130. Tuyến Caribs/USF đột ngột leo thang, tăng hẳn 25 điểm, hiện dao động quanh mức WS \$190. Theo tình hình hiện tại thì thị trường tàu Aframax có vẻ sẽ tiếp tục khả quan trong vài tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	120,0	125,0	80,0	225,0
UK/Cont	80.000	130,0	120,0	80,0	195,0
Caribs/USG	70.000	190,0	165,0	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	26.000	26.000	26.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo báo cáo, cước trên khu vực từ WC.India đi Japan tăng gần 10 điểm, hiện dao động quanh mức WS \$182. Trong khi đó ở thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan vẫn giữ nguyên mức ổn định là WS \$330'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Cước trên các tuyến thị trường phía tây tuần qua tăng nhẹ một chút so với tuần trước đó. Theo ghi nhận, cước trên tuyến UKC/USAC tăng thêm 3 điểm, hiện dao động quanh mức WS \$180. Riêng tuyến USG/UKC-Med giảm nhẹ, hiện dao động quanh mức WS \$115.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	38.000	182,5	175,0	105,0	230,0
UKC-Med/States	38.000	180,0	177,0	90,0	180,0
USG/UKC-Med	38.000	115,0	122,0	67,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	17.250	17.000	17.250	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	365	▲ 35	375	▲ 35
2	Pakistan	340	▲ 15	360	▲ 5
3	India	360	▲ 10	370	▲ 5
4	Turkey	210	▲ 20	240	▲ 20

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 48/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Ever Diamond	Container	1998	21,820	India	388.00	55,515	
Uni-ahead	Container	1997	5,129	Undisclosed	338.00	15,477	
Uni-angel	Container	1997	5,129	Undisclosed	345.00	15,477	
Aristimo	Bulker	1997	8,147	Pakistan	380.00	45,584	
Kwangtung	Bulker	1994	9,449	India	360.00	23,683	
KPS Suatbey	Tanker	1992	2,348	India	615.00	5,758	LDT incl abt 400 tons of stainless steel
Frio Dolphin	Reefer	1989	4,964	India	340.00	8,830	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.